

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 21/6/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thịnh
2. Ông Phan Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 177/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á

Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng H Toà nhà A, số D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh N (Theo Giấy ủy quyền số 818/UQ-QLN.24 ngày 13/6/2024 của Ngân hàng TMCP Á).

Vắng mặt tại phiên tòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: A N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/8/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Á (Sau đây gọi là ngân hàng A) cấp thẻ tín dụng theo đề nghị của ông Nguyễn Minh T với hạn mức là 50.000.000 đồng. Loại thẻ Visa Gold. Hiệu lực thẻ đến tháng 8/2024. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng

A, là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Lãi suất tại thời điểm cấp tín dụng là 29%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Lãi suất thả nổi theo lãi suất **A** công bố. Lãi suất **A** từ ngày 13/7/2023 đến nay là 32%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông **Nguyễn Minh T** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ vào thỏa thuận của hai bên về việc chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 11/03/2022, **ngân hàng A** đã chuyển thẻ của ông **Nguyễn Minh T** sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán. Ngày 22/11/2022, **ngân hàng A** ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 21/6/2024, tổng dư nợ ông **T** là 54.757.795 đồng (Trong đó có 6.211.381 đồng là dư nợ không tính lãi suất quá hạn do số tiền này là giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh ông **T** chưa thanh toán từ ngày 18/8/2021 đến ngày 11/3/2022; nội dung này được thỏa thuận tại mục 5.2 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ. Trong trường hợp này **A** vẫn được quyền ghi nợ tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá hạn mức tín dụng hay không). Tiền lãi tính đến ngày 21/6/2024 là 50.491.661 đồng. Tổng cộng là 105.249.456 đồng.

Nay **Ngân hàng A** yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Minh T** trả số tiền 105.249.456 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của **A** kể từ ngày 22/6/2024 đến ngày ông **T** trả dứt nợ. *Tại phiên tòa bị đơn ông **Nguyễn Minh T** vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông **T** cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của mình là không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa **ngân hàng A** và ông **Nguyễn Minh T** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông **Nguyễn Minh T** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; đại diện hợp pháp của nguyên đơn là **Nguyễn Thanh N** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Bản tự khai ngày 21/6/2024, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 105.249.456 đồng; bao gồm tiền nợ gốc là 54.757.795 đồng (Trong đó có 6.211.381 đồng là dư nợ không tính lãi suất quá hạn do số tiền này là giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh ông T chưa thanh toán từ ngày 18/8/2021 đến ngày 11/3/2022) và tiền lãi tính đến ngày 21/6/2024 là 50.491.661 đồng. Tổng cộng là 105.249.456 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 17/8/2021, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng được ông Nguyễn Minh T ký đề nghị ngân hàng A cấp tín dụng hạn mức trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh T, đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo cam kết. Mặc dù ngân hàng A đã nhiều lần nhắc nhở và đã thông báo chuyển thẻ của ông T sang nợ quá hạn nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên ngân hàng A đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất nói trên là phù hợp với Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 17/8/2021, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/6/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 17/8/2021, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Minh T thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện 105.249.456 đồng của nguyên đơn được chấp nhận là: 105.249.456 đồng x 5% = 5.262.472 đồng.

H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng Thương Mại cổ phần Á**: Buộc bị đơn ông **Nguyễn Minh T** phải trả cho nguyên đơn **Ngân hàng Á** tiền nợ gốc và lãi là 105.249.456 đồng (Một trăm lẻ năm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng); trong đó nợ gốc là 54.757.795 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày 21/6/2024 là 50.491.661 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày 22/6/2024, ông **Nguyễn Minh T** còn tiếp tục phải trả cho **Ngân hàng Thương Mại cổ phần Á** số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 17/8/2021, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông **Nguyễn Minh T** thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí:

- Ông **Nguyễn Minh T** phải chịu 5.262.472 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Á** 2.029.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0002582 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Hay

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA